

Số: 94/KH-THTT

Thanh Thùy, ngày 8 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022**

A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thực hiện quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022;

Thực hiện công văn hướng dẫn số: 3078/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2021- 2022;

Thực hiện kế hoạch số 530/KH-PGDĐT ngày 01/9/2021 của PGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021- 2022;

Trường Tiểu học Thanh Thùy xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

- Trường nằm trên địa bàn xã Thanh Thùy gần quốc lộ 427 nên thuận lợi cho việc đi lại của học sinh. Đảng uỷ, chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để ngành giáo dục xã nhà ngày càng phát triển.

- Là một xã có 6 thôn, đều có nghề phụ, thu nhập của nhân dân trong xã tương đối ổn định.

- Trường tiểu học Thanh Thùy được thành lập từ năm 1992, tập thể nhà trường đoàn kết, học sinh chăm ngoan. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Thuận lợi:

- Các hệ thống văn bản hướng dẫn của Bộ GD, Sở GD, **Phòng GD** về thực hiện nhiệm vụ năm học đầy đủ kịp thời ngay từ đầu năm học .

- Nhận thức của Đảng, chính quyền địa phương và đội ngũ các thầy cô giáo về công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng cao.

- Cơ sở vật chất nhà trường được sự quan tâm đầu tư của các cấp chính quyền địa phương xây dựng mới các phòng hiệu bộ và một số phòng chức năng. Cải tạo toàn bộ 24 phòng học đã đưa vào sử dụng đáp ứng được một phần yêu cầu đổi mới giáo dục trong năm học tới.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo và tâm huyết với nghề nghiệp.

- Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao.

- Học sinh chăm ngoan, lễ phép, thông minh, nhanh nhẹn, có ý thức tu dưỡng rèn luyện tốt về mọi mặt.

2. Khó khăn:

- Thiếu giáo viên cơ bản, một số đồng chí nghỉ thai sản, số lượng các đ/c cao tuổi chuẩn bị về hưu nhiều.

- Do thiếu gv nên phải dồn lớp vì vậy số lượng hs/lớp đông. Nhà trường phải dồn từ 25 lớp còn 21 lớp.

- Thiếu sân chơi, bãi tập, nhà tập đa năng.

III. NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT VÀ TỒN TẠI CƠ BẢN CẦN KHẮC PHỤC CỦA NĂM HỌC 2020 - 2021:

1. Những thành tích nổi bật cần phát huy:

- Thành tích nhà trường:

Công tác tuyển sinh đầu cấp đạt 100%,

Phong trào viết SKKN đạt 100% cán bộ giáo viên, chất lượng và hiệu quả.

Chất lượng đại trà của học sinh được nâng cao.

- Thành tích giáo viên:

Tham dự GVG cấp huyện:

1 đ/c giáo viên đạt giải nhất huyện trong hội thi NV giỏi CNTT.

3 giải ba môn cơ bản, môn Tiếng Anh và bài giảng Elearning.

1 giải ba cô giáo Tài năng duyên dáng cụm.

3 giải KK bài giảng Elearning cấp huyện.

Thành tích học sinh: Giao lưu chữ đẹp 7 em giải ba, 6 em giải KK cấp huyện, 75 em giải Đấu trường toán học cấp trường: 22 em giải cấp huyện.

100% học sinh HTCTTH: 99,6 % HTCT lớp học.

2. Những tồn tại cần khắc phục:

* Giáo viên:

- **Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên**, tăng cường đổi mới dạy học ứng dụng CNTT trong các tiết dạy.

- **Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn.**

* Học sinh:

- **Nâng cao hơn nữa chất lượng của học sinh trong trường, nhất là chất lượng đại trà.**

- Quan tâm tới các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để cùng học hòa nhập với bạn bè.

C. KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021- 2022

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Công tác chỉ đạo chuyên môn:

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo chất lượng hiệu quả chương trình thay sách lớp 1,2 và chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 3, 4, 5.

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2. Nâng cao chất lượng có hiệu quả, đảm bảo CSVC , thiết bị, bố trí đầy đủ giáo viên đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng để dạy khối 1,2.

- Lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 theo quy định và có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý để triển khai chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng với thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có xây dựng quy mô trường lớp, phân đầu đảm bảo học sinh 100% học 2 buổi/ngày.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Nâng cao chất lượng dạy 2 buổi/ngày, phối hợp giữa nhà trường-gia đình và xã hội. Kiểm tra giám sát các hoạt động chuyên môn của trường.

2. Tăng cường cơ sở vật chất

- Rà soát và tham mưu với các cấp lãnh đạo để được xây dựng CSVC đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông. Đảm bảo HS có đủ phòng học, giảm sĩ số HS để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày đạt hiệu quả.

- Chuẩn bị CSVC tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Rà soát trang thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch bổ sung, mua sắm mới thiết bị thay thế phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

- Rà soát có kế hoạch xin cấp bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu với lớp 3 theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ Quản lý giáo dục, Tin học và Tiếng Anh.

- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình;

- Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022 - 2023 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 trước khai giảng năm học 2022-2023.

4. Công tác quản lý, quản trị trường học.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn nâng cao hiệu quả trong SHCM, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc khai thác sử dụng SGK, nguồn học liệu, thiết bị dạy học đạt hiệu quả. Vận dụng linh hoạt các phương pháp hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực HS.

- Nâng cao tỷ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

- Chỉ đạo 100% giáo viên ký cam kết tuyệt đối không tổ chức dạy thêm học thêm dưới bất kỳ hình thức nào. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục và an toàn trường học

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của đơn vị.

- Chủ động xây dựng kế hoạch học 2 buổi/ ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút.

- Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia

đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; triển khai tốt phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Linh hoạt trong việc lựa chọn các hình thức dạy học trực tuyến, trực tiếp đảm bảo phù hợp trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch Covid 19. Nâng cao ý thức đề phòng dịch bệnh trong và ngoài nhà trường. Có biện pháp giáo dục học sinh vệ sinh cá nhân, sát khuẩn, vệ sinh trường lớp thường xuyên phòng bệnh đặc biệt khi tổ chức các hoạt động tập trung đông người. Tuân thủ chỉ đạo của cấp trên trong mọi tình huống về công tác phòng, chống dịch bệnh hiệu quả. Tăng cường dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến.

6. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học.

- Đề ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; nhà trường đã chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của người học: Tổ chức dạy trực tuyến qua phòng ZOOM vào các khung giờ thuận lợi nhất cho HS.

- Bộ phận chuyên môn cùng GV xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập” của ngành Giáo dục.

- Nâng cao ý thức đề phòng dịch bệnh trong và ngoài nhà trường. Thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh trường, lớp thường xuyên phòng bệnh; giáo dục học sinh vệ sinh cá nhân, sát khuẩn, đặc biệt khi tổ chức các hoạt động tập trung đông người. Tuân thủ chỉ đạo của cấp trên trong mọi tình huống về công tác phòng, chống dịch bệnh hiệu quả. Tăng cường dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Lớp học và công tác PCGD.

- Duy trì sĩ số học sinh: 1004 em/21lớp

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, tích cực tham mưu với UBND xã kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực. Phấn đấu đạt chuẩn ở mức độ cao gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục:

Căn cứ thực tế tình hình dịch bệnh Covid-19, nhà trường đã xây dựng các phương án, kịch bản tổ chức dạy học cụ thể với hình thức tổ chức dạy học linh

hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của người học; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến theo các nội dung sau:

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2.

- Trong thời gian học sinh không thể đến trường để phòng chống dịch Covid-19. Nhà trường HD GVCN chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp với GV, lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2; chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về đối tượng học sinh trong độ tuổi lớp 1, lớp 2 của các lớp để có có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà; sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn.

- Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với học sinh lớp 1, lớp 2.

- Trong trường hợp gia đình không đủ điều kiện để học trực tuyến theo quy định, nhà trường HD cha mẹ học sinh cho con học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021.

***Riêng đối với học sinh lớp 1:** Từ ngày 01/9 đến ngày 12/9/2021, phụ huynh đồng hành cùng học sinh trong gian đoạn làm quen với việc học trực tuyến, GV làm quen với học sinh, hướng dẫn kỹ năng, phương pháp học tập trên Internet theo hình thức trực tuyến và hướng dẫn theo dõi các tiết dạy trực tiếp được phát sóng trên kênh VTV7.

- Từ ngày 13/9 đến 30/9/2021 (nếu học sinh chưa được trở lại trường): Tiến hành giảng dạy chương trình năm học mới theo hình thức trực tuyến (thời lượng 3 tiết/ngày trong phòng trực tuyến với giáo viên), chỉ học toán và TV. Các môn học Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, một số bài môn Đạo đức, môn TNXH giáo viên có thể xây dựng bài học bằng video clip gửi cho phụ huynh học sinh để phụ huynh giúp con thực hiện các nội dung theo khung giờ phù hợp với từng gia đình.

2.2. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5:

- Tổ chức cho HS học các tiết dạy trên chuyên mục “Học trực tuyến khối

tiểu học” đã được Sở GDĐT phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội xây dựng, được lưu trên kênh Youtube của Đài Phát thanh-Truyền hình Hà Nội

- Xây dựng nội quy dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện của từng lớp đảm bảo chất lượng học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

- Từ ngày 06/9/2021 (nếu học sinh chưa được trở lại trường): Tiến hành giảng dạy chương trình năm học mới theo hình thức trực tuyến đối với học sinh lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

3. Chương trình SGK và một số nội dung hoạt động.

- Chương trình SGK mới đối với lớp 1, 2.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đang hiện hành.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động thư viện. Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đảm bảo trật tự an toàn giao thông dưới hình thức tích hợp vào các môn học.

- Thực hiện nghiêm túc dạy và học 2 buổi/ngày.

- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020 đối với học sinh lớp 1, 2; thông tư 22/2016 kết hợp với TT 30/2014 đối với học sinh lớp 3;4;5.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học.

- Nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh và Tin học. Tăng cường CSVC phục vụ dạy ngoại ngữ. Tổ chức có hiệu quả dạy học Tin học đối với lớp 3,4,5 theo quy định trong chương trình.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngòai nhậm lớp.

- Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và giáo viên, thúc đẩy chất lượng giáo dục đại trà. Tham dự thi GVG cấp huyện với lớp 4, 5 và môn chuyên biệt Mĩ thuật hoặc thể dục, tham gia các hoạt động giao lưu Olympic tiếng Anh các cấp; thi tin học trẻ cho học sinh.

- Giao lưu Rung chuông vàng lớp 4,5 với ba môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh; Giao lưu Đấu trường Toán học, giao lưu Viết chữ đẹp với tất cả các khối lớp.

- Xây dựng và tổ chức các chuyên đề để rút kinh nghiệm và thống nhất chung trong giảng dạy.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ; Quy chế thi đua khen thưởng.
- Đầu tư CSVC, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.
- Thực hiện nghiêm túc công tác thu- chi theo các văn bản hướng dẫn.

III. ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020-2021:

1. Các chỉ tiêu:

1.1. Tập thể:

- Chi bộ đạt : Trong sạch vững mạnh. Công đoàn mạnh cấp huyện.
- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ: Chưa.
- Trường đạt Danh hiệu trường học thân thiện, học sinh tích cực.
- Trường đạt cơ quan văn hoá.
- Tập thể LĐTT: Đạt.
- Trường đạt: Vỡ sạch chữ đẹp:
- Trường đạt Xanh - Sạch - Đẹp- an toàn – thân thiện.
- Liên đội mạnh cấp huyện.

1.2. Cá nhân:

- Số LĐTT: 33; đ/c đạt: 85 %
- Số CSTĐ cơ sở (là quản lý): 01 đ/c đạt: 2%;
- Số CSTĐ cơ sở (là giáo viên): 5 đ/c đạt: 13 %;

2. Các biện pháp thực hiện:

- Đổi mới công tác quản lý, công tác thi đua khen thưởng và kỉ luật đảm bảo công bằng, khách quan, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả. Phân công nhiệm vụ rõ từng thành viên trong ban giám hiệu và giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Ký cam kết thực hiện các phong trào thi đua để nâng cao hiệu quả của phong trào thi đua trong đơn vị.

- Xây dựng và nhân rộng điển hình Tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong toàn đơn vị.

- Chỉ đạo giáo viên giảng dạy các lớp theo dõi học sinh có năng lực học tập còn hạn chế để có các giải pháp tích cực giúp học sinh ngày càng tiến bộ; đánh giá đúng chất lượng giáo dục, không để xảy ra tình trạng học sinh “ngồi nhầm lớp”, không chạy theo thành tích. Đồng thời chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phát hiện học sinh năng khiếu từng mặt để có hướng bồi dưỡng phát triển thêm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua, quỹ khen thưởng và mức thưởng ngay từ đầu năm học, đề ra hình thức khen thưởng kịp thời khi cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong mọi phong trào thi đua.

- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh, đôn đốc để thầy và trò cùng nhau tích cực phấn đấu.

- Phân công chuyên môn đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực của từng thành viên trong nhà trường.

*** Người phụ trách: Đỗ Thị Kim Hoa - Hiệu trưởng.**

IV. CÁC CHỈ TIÊU VỀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:

I. Phát triển số lượng:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa Hoàn thành CT lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	5	206	98	5	206	5	40	1	0	201	5
2	4	192	88	4	192	4	30	1	0	192	0
3	4	199	84	4	199	4	10			199	0
4	4	207	95	4	207	4	5			207	0
5	4	200	104	4	194	4	5			194	0
Tổng	21	1004	469	21	1004	21	90			999	5

* Tổng số học sinh có sổ hộ nghèo: 19, cận nghèo: 15.

* Tổng số học sinh là con dân tộc: 02. Nữ: 0.

II. Chất lượng giáo dục:

1. Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1, 2 (theo TT27/2020/TT-BGDĐT):

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	Khối 1							
1	Tiếng Việt	206	93	45	108	52	5	3
2	Toán	206	93	45	108	50	5	3
3	Đạo đức	206	124	60	82	40	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	206	124	60	82	40	0	0
5	Âm nhạc	206	124	60	82	40	0	0
6	Mĩ thuật	206	103	50	103	50	0	0
7	Thể dục	206	103	50	103	50	0	0
8	HĐTN	206	124	60	82	40	0	0
	Khối 2							
1	Tiếng Việt	192	100	52	92	48	0	0
2	Toán	192	102	53	90	47	0	0
3	Đạo đức	192	146	76	46	24	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	192	126	66	66	34	0	0
5	Âm nhạc	192	126	66	66	34	0	0
6	Mĩ thuật	192	126	66	66	34	0	0
7	Thể dục	192	126	66	66	34	0	0
8	HĐTN	192	146	76	46	24	0	0

2. Đánh giá về phẩm chất năng lực.

a. Những phẩm chất chủ yếu.

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1							
Yêu nước	206	165	80	41	20	0	0
Nhân ái	206	165	80	41	20	0	0
Chăm chỉ	206	120	58	86	42	0	0
Trung thực	206	165	80	41	20	0	0
Trách nhiệm	206	120	58	86	42	0	0
Khối 2							
Yêu nước	192	150	78	42	22	0	0
Nhân ái	192	150	78	42	22	0	0

Chăm chỉ	192	150	78	42	22	0	0
Trung thực	192	150	78	42	22	0	0
Trách nhiệm	192	120	62	72	38	0	0

b. Những năng lực cốt lõi:

*** Nội dung năng lực chung.**

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1							
Tự chủ và tự học	206	120	58	81	39	5	3
Giao tiếp và hợp tác	206	120	58	81	39	5	3
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	206	120	58	81	39	5	3
Khối 2							
Tự chủ và tự học	192	120	62	72	38	0	0
Giao tiếp và hợp tác	192	120	62	72	38	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	192	120	62	72	38	0	0

*** Nội dung năng lực đặc thù:**

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1							
Ngôn ngữ	206	120	58	81	39	5	3
Tính toán	206	120	58	81	39	5	3
Khoa học	206	62	30	144	70	0	0
Thẩm mỹ	206	68	33	138	67	0	0
Thể chất	206	68	33	138	67	0	0
Khối 2							
Ngôn ngữ	192	120	62	72	38	0	0
Tính toán	192	120	62	72	38	0	0
Khoa học	192	120	62	72	38	0	0
Thẩm mỹ	192	120	62	72	38	0	0
Thể chất	192	120	62	72	38	0	0

c. Đánh giá năng lực, phẩm chất cuối năm đối với khối 3, 4, 5:

TỔNG SỐ HS	NỘI DUNG		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	%	SL	%	SL	%
Khối 3 199	Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	70	35	129	65	0	0
		Hợp tác	70	35	129	65	0	0
		Tự học, GQVĐ	70	35	129	65	0	0
	Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	70	35	129	65	0	0
		Tự tin, trách nhiệm	70	35	129	65	0	0
		Trung thực kỉ luật	70	35	129	65	0	0
		Đoàn kết, yêu thương	70	35	129	65	0	0
Khối 4 207	Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	81	39	126	61	0	0
		Hợp tác	81	39	126	61	0	0
		Tự học, GQVĐ	81	39	126	61	0	0
	Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	81	39	126	61	0	0
		Tự tin, trách nhiệm	81	39	126	61	0	0
		Trung thực kỉ luật	81	39	126	61	0	0
		Đoàn kết, yêu thương	81	39	126	61	0	0
Khối 5 200	Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	80	40	120	60	0	0
		Hợp tác	80	40	120	60	0	0
		Tự học, GQVĐ	80	40	120	60	0	0
	Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	80	40	120	60	0	0
		Tự tin, trách nhiệm	80	40	120	60	0	0
		Trung thực kỉ luật	80	40	120	60	0	0
		Đoàn kết, yêu thương	80	40	120	60	0	0

d. Các môn đánh giá bằng điểm số:

Khối lớp		Tổng số HS	Hoàn thành tốt				Hoàn thành								Chưa HT	
			Điểm 10		Điểm 9		Điểm 8		Điểm 7		Điểm 6		Điểm 5		Điểm dưới 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Toán	206	33	16	33	16	41	20	41	20	26	12	27	13	5	3
	T. Việt		33	16	33	16	41	20	41	20	26	13	27	13	5	3
	T. Anh		31	15	31	15	42	20	44	22	26	13	32	16	0	0
2	Toán	192	31	16	33	17	38	20	40	21	34	18	16	8	0	0
	T. Việt		31	16	33	17	38	20	40	21	34	18	16	8	0	0
	T. Anh		29	15	31	16	40	21	40	21	31	16	16	8	0	0
3	Toán	199	36	18	36	18	40	20	45	23	20	10	22	11	0	0
	T. Việt		36	18	36	18	40	20	45	23	20	10	22	11	0	0
	T. Anh		30	15	30	15	44	22	45	23	26	13	24	12	0	0
	Tin học		36	18	36	18	42	21	45	23	22	11	18	9	0	0
4	Toán	207	40	19	45	22	45	22	31	15	29	14	17	8	0	0
	T. Việt		40	19	45	22	45	22	31	15	29	14	17	8	0	0
	Khoa		45	22	45	22	40	19	40	19	20	10	17	8	0	0
	Sử + Địa		40	19	40	19	45	22	48	24	17	8	17	8	0	0
	T. Anh		34	16	36	17	45	22	50	25	25	12	20	9	0	0
	Tin học		41	20	45	22	45	22	31	15	30	14	14	7	0	0
5	Toán	200	40	20	45	22	35	18	40	20	27	14	13	6	0	0
	T. Việt		35	17	45	22	50	25	32	16	25	13	13	6	0	0
	Khoa		45	22	45	22	40	20	35	17	22	11	13	6	0	0
	Sử + Địa		36	18	45	22	50	25	34	17	22	11	19	9	0	0
	T. Anh		36	18	45	22	50	25	22	12	34	17	13	6	0	0
	Tin học		40	20	45	22	45	22	25	12	34	17	13	6	0	0
Toàn trường	Toán	1004	180	18	192	19	199	20	197	20	136	13	95	9	5	1
	T. Việt		175	17	192	19	214	22	189	19	134	13	95	9	5	1
	Khoa	407	90	22	90	22	80	20	75	19	42	10	30	7	0	0
	Sử + Địa	407	85	21	85	21	85	21	83	24	39	10	30	7	0	0
	T. Anh	1004	161	16	172	17	221	22	198	20	142	14	110	11	0	0
	Tin học	606	117	19	126	21	132	22	102	17	86	14	43	7	0	0

e. Các môn đánh giá bằng nhận xét:

Khối lớp	Đánh giá bằng nhận xét	Đạo đức		Tự nhiên Xã hội		Âm nhạc		Mỹ thuật		Thủ công (Kỹ thuật)		Thể dục	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	Hoàn thành tốt	90	45	80	40	90	45	90	45	90	45	80	40
	Hoàn thành	109	55	119	60	109	55	109	55	109	55	119	60
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Hoàn thành tốt	93	45			93	45	93	45	93	45	93	45
	Hoàn thành	114	55			114	55	114	55	114	55	114	55
	Chưa hoàn thành	0	0			0	0	0	0	0	0	0	0
5	Hoàn thành tốt	90	45			90	45	90	45	90	45	90	45
	Hoàn thành	110	55			110	55	110	55	110	55	110	55
	Chưa hoàn thành	0	0			0	0	0	0	0	0	0	0

**3. Kết quả học sinh Tiểu học phát âm và viết đúng (sai) hai phụ âm L-N.
Cuối năm học 2021-2022.**

Khối lớp	TS lớp	Tổng số HS	Số HS phát âm đúng	Tỷ lệ	Số HS Phát âm sai	Tỷ lệ	Số HS viết đúng	Tỷ lệ	Số HS viết sai	Tỷ lệ	Ghi chú
1	5	206	165	80	41	20	165	80	41	20	
2	4	192	163	85	29	15	163	85	29	15	
3	4	199	175	88	24	12	175	88	24	12	
4	4	207	186	90	21	10	186	90	21	10	
5	4	200	190	95	10	5	190	95	10	5	
Cộng	21	1004	879	88	125	12	879	88	125	12	

4. Bồi dưỡng học sinh nội trú.

Danh hiệu Học sinh	Khối										Tổng cộng		
	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		SL	%	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
Olympic tiếng Anh- huyện										4	100	4	100
Olympic tiếng Anh -T.Phố										2	100	2	100
Thể dục thể thao - Huyện										3	100	3	100
Thể dục thể thao - TP										0	0	0	0
Giao lưu học sinh 4,5 - Huyện							4	100	4	100	8	100	
Đấu trường toán học – Huyện	5	100	4	100	4	100	4	100	4	100	21	100	
Giao lưu VCD- Huyện	5	100	4	100	4	100	4	100	4	100	21	100	
Đạt danh hiệu HS tiêu biểu/Vượt trội/	80	39	75	39	80	40	87	42	84	42	406	40	

từng mặt.												
Học sinh xuất sắc/ HTXS nội dung học tập và rèn luyện.	42	20	39	20	60	30	62	30	60	30	263	26
HS đạt cháu ngoan Bác Hồ.	176	85	170	90	180	90	197	95	200	100	923	46
Lớp tiên tiến	5	100	4	100	4	100	4	100	4	100	21	100
Lớp vở sạch chữ đẹp	5	100	4	100	4	100	4	100	4	100	21	100

* Thi Tuyên truyền giới thiệu sách hè.

+ Đạt giải cấp huyện: Nhì

5. Các biện pháp thực hiện:

- Xây dựng nền nếp dạy học của giáo viên: Tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu các văn bản pháp quy, quy chế của nhà nước và ngành Giáo dục về nền nếp dạy học. Tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của nhà trường tập trung vào nội dung về thực hiện các nội quy của nhà trường về nền nếp dạy học.

- Quản lý tốt việc thực hiện quy chế chuyên môn. Cụ thể, với việc giảng bài, cần quán triệt giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học các môn học, nền nếp ra vào lớp của thầy và trò như: Dạy đúng thời khoá biểu, đúng thứ tự môn học, đảm bảo thời gian của từng tiết dạy, đảm bảo mục tiêu từng bài học, phải chuẩn bị đồ dùng cho bài giảng.

- Hồ sơ sổ sách: Có đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định của Sở GD&ĐT. Giáo án, đảm bảo soạn bài trước 1 tuần, giáo án phải thống nhất trong buổi sinh hoạt tổ chuyên môn trước khi lên lớp.

- Tiếp tục chỉ đạo việc tích hợp hợp lí các nội dung giáo dục như: Bảo vệ môi trường, bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam, quyền và bổn phận của trẻ em, an toàn giao thông, giáo dục kĩ năng sống; ứng phó với biến đổi khí hậu, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh, phòng tránh dịch bệnh đặc biệt dịch covid-19.

- Trong tình hình dịch covid 19 vẫn đang diễn biến phức tạp, toàn TP thực hiện nhiệm vụ giãn cách XH. Nhà trường đã tổ chức họp PH đầu năm tuyên truyền về kế hoạch thực hiện dạy học trực tuyến cho HS. Thời lượng học 1 buổi/ngày. Chú trọng dạy môn Toán, TV và TA.

- Phân loại từng đối tượng học sinh trong lớp yêu cầu giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng. Chú trọng học sinh cần cố gắng, phát triển học sinh nội trội.

- Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra định kì, đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng giáo dục.

* **Người phụ trách: Nguyễn Thị Dung – Phó hiệu trưởng.**

IV. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XMC.

1. Những chỉ tiêu

1.1. Về số lớp và số học sinh:

Số lớp: 21; Số học sinh: 1004; Số học sinh nữ: 469.

Khối lớp	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Toàn trường		Số với KH	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	Tăng	Giảm
Số lớp	5	5	5	4	5	4	5	4	5	4	25	21		X
Số HS	199	206	194	192	199	199	207	207	200	200	999	1004	5	
Số HS nữ	97	98	88	88	84	84	95	95	104	104	468	469		
Số HS / lớp	39,8/ lớp		48,5/ lớp		50/ lớp		52/ lớp		50/ lớp					

1.2. Học sinh khuyết tật, HS chính sách hộ nghèo, học sinh dân tộc:

Số học sinh khuyết tật: 2; số học sinh con chính sách, hộ nghèo: 19;

Số học sinh dân tộc: 02.

1.3. Chỉ tiêu về phổ cập.

* Tiêu chuẩn 1:

- Huy động 199 trẻ đạt 100% số trẻ 6 tuổi ra lớp 1 và số trẻ trong độ tuổi đến trường, không để học sinh bỏ học, số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. **Trẻ 14 tuổi HTCTTH đạt 100%.**

* Tiêu chuẩn 2:

- Tỷ lệ GV đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 95%.

- Tỷ lệ 13,8 giáo viên/lớp.

* Tiêu chuẩn 3:

- Phân đầu mỗi lớp có một ti vi hoặc máy chiếu để phục vụ việc dạy và học.

- 100% lớp học đảm bảo chuẩn chiếu sáng, bảng và bàn ghế đủ cho thầy và trò.

- Tiếp tục xây dựng CSVC đảm bảo theo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh trường học.

2. Các biện pháp thực hiện:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch trước khi bước vào năm học mới, vận động các em đến trường đầy đủ.

- Chăm lo phụ đạo học sinh yếu, quan tâm, động viên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng nhiều hình thức: Hưởng ứng “Ngày vì học sinh nghèo

có nguy cơ bỏ học” thực hiện vào ngày khai giảng năm học mới. Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học bình đẳng trong các lớp.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền, ban chỉ đạo phổ cập xã xây dựng kế hoạch củng cố và duy trì chất lượng PCGDTH.

- Quản lý tốt các loại sổ theo dõi phổ cập, rà soát, cập nhật số lượng, theo dõi sát số học sinh trong địa bàn. Đảm bảo đúng thời gian tiến độ do ban chỉ đạo phổ cập của phòng giáo dục quy định.

- GV thực hiện tốt việc theo dõi sĩ số học sinh đi học hàng ngày nhằm quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh từng buổi học, thông báo đến phụ huynh học sinh khi học sinh vắng không lý do, giáo viên chủ nhiệm trực tiếp liên hệ gia đình phụ huynh học sinh khi học sinh không vào học.

- Tham mưu với các cấp để xây dựng bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy và học, mua thêm đầu sách tham khảo, truyện cho thư viện. Nhà trường có kế hoạch đầu tư tiếp 6 tỉ vi để đủ cho 21 lớp học trong năm học này.

*** Người phụ trách: đ/c Nguyễn Thị Liên – Phó hiệu trưởng**

V. CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ:

1. Chỉ tiêu:

- 1.1. Tham gia bảo hiểm y tế: Đạt 100%
- 1.2. Tham gia bảo hiểm thân thể: Đạt 90%
- 1.3. Thực hiện các cuộc vận động khác : Tham gia đầy đủ
- 1.4. Công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp: Tốt.
- 1.5. Công tác xây dựng trường học thân thiện: Tốt
- 1.6. Công tác an toàn thực phẩm: Tốt
- 1.7. Công tác phổ cập bơi: Tốt
- 1.8. Công tác tham vấn học đường: Tốt.
- 1.9. Công tác đoàn đội: Tốt.

Công tác XHH, công tác tư vấn tâm lý HS: Tốt.

2. Các biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền, vận động để mọi người thấy rõ ý nghĩa, tác dụng của các cuộc vận động và việc tham gia BHYT và BHTT để mọi người tham gia;

- Giao chỉ tiêu vận động 100% HS tham gia BHYT cho từng GV, lấy chỉ tiêu HS tham gia BHYT là tiêu chí thi đua để xếp loại GV cuối năm.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động do ngành tổ chức bằng cách tuyên truyền đến từng cán bộ, giáo viên và học sinh hiểu rõ.

- Các cuộc vận động khác: Quán triệt trong cán bộ, giáo viên và nhân viên tới các em học sinh hưởng ứng ủng hộ các cuộc vận động do nhà trường, ngành tổ chức.

- Tập trung xây dựng chương trình và kế hoạch ngay từ đầu năm học để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Làm tốt công tác xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực theo các tiêu chí.

- Tuyên truyền vận động học sinh tham gia chương trình sửa học đường sửa bằng cách tuyên truyền trên loa truyền thanh của xã, các buổi họp phụ huynh học sinh, gửi bài tuyên truyền lên zalo nhóm của phụ huynh.

- Kiểm tra sát sao việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong công tác bán trú của học sinh, hàng ngày lấy mẫu thức ăn để lưu tại nhà trường. Thường xuyên kiểm tra khu vực ăn ngủ của học sinh.

- Công tác phổ cập bơi được tuyên truyền rộng rãi, có kế hoạch tổ chức cho học sinh tập bơi để tránh tai nạn đuối nước xảy ra, nhất là vào dịp hè.

Công tác tham vấn học đường: Bố trí phòng truyền thống là nơi cho học sinh vào ngồi nghe cán bộ tham vấn vào buổi chiều thứ sáu hàng tuần.

Công tác đoàn đội: Có kế hoạch theo từng chủ đề, tham gia tất cả hội thi của trường, của huyện Đoàn và của PGD đề ra.

*** Người phụ trách: Đ/c Nguyễn Thị Liên – Phó hiệu trưởng.**

VI. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VĂN THƯ LƯU TRỮ.

1. Công tác pháp chế

1.1. Chỉ tiêu:

- Công tác pháp chế: Xếp loại tốt.

1.2. Các biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác pháp chế trong trường học.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2021 - 2022, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành Giáo dục và Đào tạo và triển khai tốt “Ngày pháp luật” (ngày 06/11 hàng năm) tại trường.

- Nhà trường có quy chế khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế và tuyên truyền, phổ biến GD pháp luật.

- Thành lập ban phổ biến giáo dục pháp luật xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên, thường xuyên tập huấn cho đội ngũ CBGV về giáo dục pháp luật.

2. Công tác CCHC.

2.1. Chỉ tiêu:

- Công tác cải cách thủ tục hành chính: Xếp loại tốt.

2.2. Biện pháp thực hiện:

- Thành lập ban chỉ đạo cải cách hành chính của trường.
- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm học 2021-2022 và triển khai, thực hiện nghiêm túc trong nhà trường các quy chế về nội dung thực hiện cải cách hành chính.

Thực hiện niêm yết công khai các văn bản cải cách hành chính tại bảng tin nhà trường. Phần đầu đạt 100% chỉ số hài lòng công tác cải cách hành chính trong nhà trường.

Thông tin đến cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm được các văn bản chỉ đạo của cấp trên về các TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

3. Công tác văn thư lưu trữ.

3.1. Chỉ tiêu:

- Văn thư lưu trữ: Xếp loại tốt.

3.2. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện văn thư lưu trữ. Cập nhật kịp thời những văn bản chỉ đạo của cấp trên; thực hiện đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Có hồ sơ lưu trữ bảo quản đúng quy định. Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp tập huấn về bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư lưu trữ do các cấp tổ chức và triển khai.

- Phân công nhiệm vụ cho nhân viên quản lý tốt công văn đi, đến. Bảo quản hồ sơ, tài liệu của trường vào tủ riêng, đảm bảo an toàn. Thực hiện tốt thông tin hai chiều.

Người phụ trách: Đ/c Nguyễn Thị Liên – Phó hiệu trưởng.

VII. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ:

1. Tổng số CB, GV, NV:

	Tổng số		Biên chế hợp đồng		T.độ lý luận	Đảng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			Thạc sỹ	ĐH	CD	TC	Thừa	Thiếu
- Quản lý	3	3	3		3	3		3			1	
- GV V.hóa	21	20	21		4	10		10	11			4
- GV C/biệt	7	7	7			4		4	3			
<i>Â.nhạc</i>	1	1	1			1				1		
<i>M. thuật</i>	2	2	2			1		1	1			
<i>Thể dục</i>	2	2	2			1		1	1			
<i>T.Anh</i>	2	2	2			1		2				
<i>Tin học</i>	0	0	0									
- TPT đội	1		1			1			1			
- Nhân viên	7	4	3	4		2		2	2	3	1	
<i>Kế toán</i>	1	1	1			1		1				
<i>Văn thư</i>	3			3		1		1		2		
<i>Thư viện</i>												
<i>T Bị</i>	1	1	1						1			
<i>Y tế</i>	1	1	1						1			
<i>Thủ quỹ</i>	1	1		1						1		
- Tổng số	39	34	35	4	6	20		19	16	4	2	4

*Độ tuổi của giáo viên:

+ Dưới 31 tuổi: 03 Nữ: 03 + Dưới 41 tuổi: 08 Nữ: 07

+ Dưới 51 tuổi: 16 Nữ 15 + Dưới 60 tuổi: 02 Nữ 02.

2. Những chỉ tiêu phấn đấu xây dựng đội ngũ năm học 2021-2022:

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học **2021-2022**:

+ Chuyên đề Tổ: 05; Chuyên đề Cấp trường: 10;

- Sinh hoạt tổ chuyên môn: 02/ tháng

- Sinh hoạt khối chuyên môn: 02/ tháng
- Số giờ giáo viên dự của đồng nghiệp: 03tiết/tháng
- Tổng số giờ thao giảng trong năm học: 58 Giờ (đợt 20/11: 29 giờ, đợt 26/3: 29 giờ).

Trong đó: + Số giờ dạy giỏi: 20 đạt tỷ lệ: 69.0%

+ Số giờ dạy khá: 09 đạt tỷ lệ: 31%

- Số đồ dùng dạy học tự làm: cấp trường: 58; cấp huyện: 5;

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện:

Môn cơ bản: 02 GV, Đạt giải: Nhì; Môn chuyên biệt đạt giải: Ba

*Thi Thể dục thể thao: Đạt giải Nhì cấp huyện;

3. Đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách giáo viên:(Theo Phiếu đánh giá Hồ sơ sổ sách giáo viên Tiểu học của Phòng GDĐT Thanh Oai, năm học 2021-2022)

Khối	XẾP LOẠI								
	Lớp	Tốt	%	Khá	%	ĐYC	%	Chưa ĐYC	%
	1	5	83	1	13	0	0	0	0
	2	4	80	1	20	0	0	0	0
	3	4	60	2	40	0	0	0	0
	4	5	83	1	17	0	0	0	0
	5	5	83	1	17	0	0	0	0
	CỘNG	23	79	6	21	0	0	0	0

4.

**KẾT QUẢ CBQL, GIÁO VIÊN TIÊU HỌC
PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG (SAI) HAI PHỤ ÂM ĐẦU L- N
Cuối năm học 2021-2022**

Khối lớp	TS lớp	Tổng số Giáo viên	Số CBQL, GV Phát âm đúng	Tỷ lệ	Số CBQL, GV phát âm sai	Tỷ lệ	Số CBQL, GV viết đúng	Tỷ lệ	Số CBQL, GV viết sai	Tỷ lệ	Ghi chú
CBQL			3	100	0	0	3	100	0	0	
1	5	6	6	100	0	0	6	100	0	0	
2	4	5	5	100	0	0	5	100	0	0	
3	4	6	6	100	0	0	6	100	0	0	
4	4	6	6	100	0	0	6	100	0	0	
5	4	6	6	100	0	0	6	100	0	0	
Cộng	21	29	32	100	0	0	32	100	0	0	

- Xếp loại tổ chuyên môn: Tổ 1: Xuất sắc, tổ 2+3: Tốt, tổ 4+5: Tốt.

- Xếp loại tổ văn phòng: Tốt.

5. Các biện pháp thực hiện:

- Các tổ chuyên môn căn cứ điều kiện thực tế xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và chỉ tiêu thi đua cho tổ mình ngay từ đầu năm học.

- Tổ khối trưởng hàng tuần kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy của tổ viên để tư vấn, giúp đỡ thành viên hoàn tốt hơn nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn: tổ (khối) trưởng chuẩn bị kỹ các nội dung sinh hoạt để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng Luật Thi đua Khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để khen thưởng. Xây dựng kế hoạch khen thưởng thiết thực cho từng cá nhân, tập thể tổ, tập thể lớp để động viên kịp thời những thành tích và đồng thời ngăn chặn những biểu hiện sai trái và kém hiệu quả trong công tác dạy và học.

- BGH thường xuyên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ để điều chỉnh các hoạt động của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch theo lộ trình cử cán bộ giáo viên đi học từ nay đến năm 2025.

*** Người phụ trách: Đ/c Nguyễn Thị Dung- Phó hiệu trưởng.**

VIII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ.

1. Chỉ tiêu:

1.1. Về công tác kiểm tra:

- Kiểm tra đột xuất 29 GV mỗi GV 2 lần/năm.

- Kiểm tra toàn diện 9 GV/năm đạt 30%. (Có danh sách trong kế hoạch KT nội bộ).

- Kiểm tra chuyên đề 29 GV mỗi GV 2 lần/năm.

- Kiểm tra việc thực hiện QCCM, Hồ sơ sổ sách 29 giáo viên đạt 100%, mỗi giáo viên 2 lần/năm.

1.2. Về công tác dự giờ:

- Hiệu trưởng dự 29 giáo viên đạt 100%.

- P. Hiệu trưởng dự 29 GV đạt 100%.

2. Các biện pháp thực hiện:

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học.

- Lên kế hoạch kiểm tra toàn diện giáo viên theo từng tháng. Cụ thể là:

- + Tháng 10: 02 đồng chí.

- + Tháng 11: 02 đồng chí.

- + Tháng 12: 02 đồng chí.

- + Tháng 1+2 : 01 đồng chí.

- + Tháng 3: 01 đồng chí.

- Ban giám hiệu có kế hoạch dự giờ đột xuất, báo trước 100% số giáo viên trong trường. Dự đầy đủ số giờ quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của ban kiểm tra nội bộ. Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra.

- Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động kiểm tra nội bộ trong nhà trường.

- Hiệu trưởng lập kế hoạch kiểm tra đối với các đồng chí giáo viên ngay từ đầu năm học. Thông báo trước hội đồng sư phạm kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

- Sau kiểm tra, dự giờ có tư vấn giúp giáo viên thực hiện đúng công tác chuyên môn.

- Hàng tháng có báo cáo kết quả kiểm tra.

*** Người phụ trách: Đ/c Nguyễn Thị Dung - Phó Hiệu trưởng.**

IX. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT.

1. Chỉ tiêu:

1.1. Diện tích:

- Diện tích khu trường được giao quản lý, sử dụng: 8934m², đã có bìa đồ là 8934 m².

- So với yêu cầu trường chuẩn quốc gia còn thiếu: 1106 m².

Chia ra:

- + Diện tích sân chơi: 1560m².

+ Diện tích bãi tập: 160m².

+ Diện tích vườn trường: 0m².

1.2. Số lượng, chất lượng phòng học, bàn ghế, máy tính:

- Tổng số phòng học: 24; Số phòng đạt ánh sáng chuẩn: 24.

Trong đó:

+ Kiên cố là: 24 phòng

+ Số phòng mượn tạm là: 0 phòng.

+ Số phòng học khu lẻ là: 0 phòng.

+ Số phòng học còn thiếu: 0 phòng.

- TS bộ bàn ghế HS: 500 bộ, Trong đó; đóng mới: 50 bộ; Bàn ghế đạt chuẩn: 500.

- Tổng số máy tính: 12 (Trong đó máy tính để bàn: 6; Máy tính xách tay(laptop): 6).

1.3. Tình hình các phòng chức năng:

- Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng, diện tích 24 m².

- Phòng phó hiệu trưởng: 01 phòng, diện tích 46 m².

- Phòng nghỉ giáo viên: 01 phòng, diện tích : 23m².

- Văn phòng nhà trường : 01 phòng, diện tích : 46 m².

- Phòng Truyền thống : 01 phòng, diện tích : 46 m².

- Phòng hoạt động đội: 01 phòng, diện tích: 46m².

- Phòng GD mỹ thuật : 01 phòng, diện tích 71m² .

- Phòng GD âm nhạc: 0 phòng, diện tích 0 m².

- Phòng GD Tin học : 01 phòng diện tích : 71m² .

- Phòng Y tế học đường: 01 phòng, diện tích 23 m².

- Phòng thiết bị GD: 01 phòng, diện tích 46 m².

- Phòng thường trực: 01 phòng, diện tích 10 m².

- Phòng tham vấn học đường : 0

- Phòng thư viện: 01 phòng, diện tích 71 m².

- Phòng đa năng: 0 phòng, diện tích 0 m².

* Số đầu sách trong thư viện hiện có: 3500 cuốn.

1.4. Số lượng và chất lượng các công trình khác:

- Cổng trường: 01 cái.

- Tường rào: 1500 m.

- Khu vệ sinh học sinh : 03 Cái. đạt chuẩn: 03 cái.

- Khu vệ sinh giáo viên: 04 Cái. đạt chuẩn: 04 cái.

- Nhà để xe: 02 cái, DT : 200 m².

- Bãi tập: 01bãi, DT : 160 m².

- Chỉ tiêu: Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024.
- Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư đủ cơ sở vật chất: Xây đủ phòng học văn hóa, phòng chức năng, nội thất các phòng chức năng, các trang thiết bị dạy học các môn bổ sung đầy đủ.

1.5. Công tác xã hội hóa giáo dục.

- Chỉ tiêu: Xã hội hóa việc trang trí lớp (Ước khoảng 25 triệu đồng).
- Ngay từ đầu năm học BGH, ban chi ủy chi bộ họp thống nhất kết hợp với ban đại diện CMHS nhà trường XD kế hoạch xã hội hóa trong các bậc PH đảm bảo trên tinh thần tự nguyện.
- Công tác XHH được niêm yết công khai trên bảng tin nhà trường để tất cả các bậc PHHS đều nắm rõ kế hoạch XHH của nhà trường.
- Tuyên truyền tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường về công tác xã hội hóa giáo dục.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh để thấy được vai trò, trách nhiệm của phụ huynh về giáo dục của xã.

1.6. Những chỉ tiêu củng cố, xây dựng CSVC.

- Chỉ tiêu: Xây dựng 4 phòng học, 1 nhà đa năng, cải tạo sân chơi cho HS
- Bổ sung bàn ghế mới tới các lớp thay thế số bàn ghế cũ.
- Bổ sung trang thiết bị trong các phòng học và phòng chức năng.

2. Các biện pháp thực hiện:

- Chuẩn bị đầy đủ CSVC để phục vụ cho việc dạy và học. Phát động phong trào “Giữ gìn trường lớp xanh – sạch – đẹp”.
- Phân đấu vững chắc các chuẩn của trường chuẩn Quốc gia ở mức 1. Hoàn thiện dần các chuẩn về CSVC trong điều kiện có thể.
- Tiếp tục tham mưu để đầu tư xây dựng cho năm học và các năm tiếp theo.
- Dựa vào các nội dung xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và dựa vào chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, chuẩn trường “Xanh- sạch- đẹp” để có kế hoạch xây dựng đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.
- Tiếp tục công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, hội phụ huynh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn có tâm huyết với giáo dục, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành, các tổ chức xã hội để tranh thủ đầu tư giúp đỡ về kinh phí để xây dựng và tăng trưởng CSVC.
- Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo chuyển biến tích cực nhà trường trong năm học.
- Nhà trường tiến hành rà soát CSVC các phòng, xây dựng kế hoạch về cơ sở vật chất. Báo cáo các cấp lãnh đạo, tranh thủ sự quan tâm của các cấp các

ngành về công tác giáo dục để xây dựng đủ cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo trường học đạt và giữ vững chuẩn quốc gia.

- Tham mưu với UBND xã, tạo mối liên hệ mật thiết với CMHS để xây dựng quỹ khuyến học của nhà trường.

*** Người phụ trách: đ/c Nguyễn Thị Liên- Phó hiệu trưởng.**

X. CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CNTT; NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, SKKN; THƯ VIỆN

I. Công tác ứng dụng CNTT.

1. Chỉ tiêu :

- Tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến đạt 100%.
- Cập nhật phần mềm chính xác, đúng quy định.
- Mỗi khối có một bài giảng E-learning để tham gia ngày hội CNTT của huyện.
- Mỗi tháng đưa 2 bài/ GV lên công thông tin điện tử của trường.
- Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm quản lý trường học cho 100% các bộ giáo viên.

2. Biện pháp :

- Kiện toàn ban chỉ đạo về ứng dụng CNTT trong trường.
- Tăng cường công tác tuyên truyền trên loa đài của xã thôn về công tác tuyển sinh trực tuyến cho học sinh vào lớp 1. Họp ban tuyển sinh quán triệt nhiệm vụ đến từng giáo viên, đôn đốc phụ huynh đến trường hoặc tuyển sinh tại nhà có hiệu quả cao.
- Khai thác tối đa hiệu quả sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên soạn bài giảng e-learning. Mỗi khối có một bài giảng E-learning để tham gia ngày hội CNTT của huyện.
- Động viên các thành viên tích cực đăng các tư liệu hay có chất lượng trên công thông tin điện tử của trường.
- Cử cán bộ giáo viên nhân viên đi tập huấn các chuyên đề về các phần mềm giáo dục điện tử. Xây dựng chuyên đề hướng dẫn cho 100% giáo viên sử dụng các phần mềm trên đạt hiệu quả cao.
- Xây dựng công thông tin điện tử của trường, hàng tháng có kế hoạch gửi bài lên cổng TTĐT của trường.
- Thành lập tổ CNTT, cử nhân viên tập huấn CNTT đầy đủ.

*** Người phụ trách: Đ/c Đỗ Thị Kim Hoa- Hiệu trưởng**

2. Công tác Nghiên cứu khoa học, SKKN

2.1. Chỉ tiêu:

- Đề tài SKKN cấp trường: 39; Trong đó: loại A: 12; loại B: 27;

- Đề tài SKKN cấp huyện: 12. Trong đó: loại A: 05; loại B: 07;
- Đề tài SKKN xếp loại cấp Thành phố: 01.

2.2. Biện pháp:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tuyên truyền tới các đ/c GVNV rà soát tình hình thực tế của lớp mình đang hạn chế về mảng nào sau đó sẽ thực hiện đề tài khắc phục những hạn chế yếu kém đang tồn tại.

- Triển khai công văn về hướng dẫn viết SKKN của cấp trên tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Mở chuyên đề viết sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học. Lan tỏa những sáng kiến hay được giải A cấp huyện về trường cùng trao đổi học tập.

*** Người phụ trách: Đ/c Nguyễn Thị Liên- Phó hiệu trưởng.**

3. Công tác xây dựng thư viện Tiên tiến, Xuất sắc.

3.1. Chỉ tiêu: Giữ vững danh hiệu thư viện Tiên tiến.

3.2. Biện pháp:

+ Hồ sơ sổ sách:

Trong thư viện đảm bảo đầy đủ hồ sơ sổ sách: sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký cá biệt, sổ đăng ký sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, đăng ký báo - tạp chí, sổ cho mượn sách của giáo viên, sổ cho mượn sách của học sinh, sổ nhật ký thư viện, sổ theo dõi bạn đọc.

+ Bảo quản:

- Kiểm kê theo từng năm, thường xuyên thanh lọc tài liệu đã lạc hậu, cũ nát ra khỏi thư viện, bổ sung những tài liệu cần thiết phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Sắp xếp sách khoa học, đúng theo quy tắc sắp xếp để tiện cho việc phục vụ cũng như bảo quản. Với một thư viện mà vốn sách báo còn khiêm tốn, chúng tôi tổ chức sắp xếp sách báo trên giá theo đăng ký cá biệt.

+ Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị cho thư viện

- Thư viện luôn tham mưu với Nhà trường để tăng cường mua sắm những trang thiết bị cần thiết cho cả khâu bảo quản và phục vụ, để có một phòng đọc tại chỗ rộng rãi, thoáng mát hơn và bổ sung nhiều loại sách báo có chất lượng cao.

- Trang bị thêm 01 máy tính có kết nối Internet để bạn đọc tra cứu tài liệu học tập, đọc sách báo trực tuyến. Đóng 01 tủ treo tường để xây dựng công trình Măng non của Liên đội và cập nhật sách báo theo chủ đề.

- Vận động cán bộ giáo viên, học sinh tại trường, các cơ quan, ban ngành và các nhà hảo tâm tham gia tặng sách cho thư viện.

- Tuyên truyền cho giáo viên và học sinh trong trường thấy rõ tầm quan trọng của sách báo nói chung, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ và sách tham khảo trong Nhà trường nói riêng.

- Mọi thành viên trong Nhà trường biết cách sử dụng sách có hiệu quả nhất và phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản sách, không làm hư hỏng, mất mát.

- Thực hiện nghiêm túc các Quyết định của ngành, của trường, làm đúng nghiệp vụ thư viện, tích cực các hình thức tuyên truyền, giới thiệu sách.

- Phấn đấu 100% GV và 90% HS trở lên thường xuyên sử dụng sách báo của Thư viện.

- Tổ chức kiểm tra SGK của học sinh để nâng cao ý thức bảo quản sách.

- Tổ chức các đợt thi kể chuyện theo sách, theo các chủ đề và tổ chức ngoại khóa.

- Duy trì tốt các buổi đọc sách trong giờ ra chơi, giờ học thể dục, giờ đọc sách,... Hàng tháng theo dõi số lượt GV, HS đọc sách báo, xếp loại hàng tháng.

- Phải tổ chức việc đọc sách, mượn sách, quy định thời gian mượn đối với từng loại sách, không để GV giữ sách của thư viện ảnh hưởng đến việc sử dụng sách của bạn đọc.

- Có kế hoạch tuyên truyền và phát huy việc sử dụng sách theo chuyên đề: Sách truyện thiếu nhi, sách pháp luật, sách Bác Hồ ... tùy theo chủ điểm hoạt động mà phát động việc đọc sách theo chuyên đề.

*** Người phụ trách: đ/c Nguyễn Thị Liên - Phó hiệu trưởng.**

XI. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Chỉ tiêu:

- Nhà trường tự triển khai đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện rà soát, đối chiếu hoàn thành việc thu thập xử lý thông tin, minh chứng để báo cáo cấp trên theo quy định.

- Đối với học sinh lớp 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại thông tư 27/2020TT-BGDĐT ngày 4/9/2020.

2. Biện pháp:

- Tăng cường truyền truyền về công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

- Tổ chức phổ biến rộng rãi các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai về công tác KĐCLGD, nâng cao nhận thức về công tác này cho toàn thể cán bộ, nhà giáo trong nhà trường.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về kế hoạch triển khai công tác KĐCLGD tại nhà trường trong năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo.

- Tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp để tăng cường nhân lực và cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện để các cơ sở phấn đấu đạt các tiêu chí về KĐCLGD do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tranh thủ mọi sự ủng hộ từ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể để từng bước thực hiện tốt công tác KĐCLGD tại nhà trường.

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý, công tác bồi dưỡng CMNV của nhà trường.

- Ban giám hiệu nhà trường tăng cường cải tiến, đổi mới công tác quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường.

- Đào tạo và tăng cường bồi dưỡng về công tác KĐCLGD cho các cá nhân tham gia công tác KĐCLGD tại nhà trường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm tra các nhóm tự đánh giá, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá của trường mình.

- Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, từng bước phấn đấu đạt các tiêu chí đánh giá chất lượng của nhà trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Người phụ trách: Đ/c Nguyễn Thị Dung – Phó hiệu trưởng.**

XII. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TỪNG THÁNG.

Tháng	Công việc	Ng. phụ trách
Tháng 8/ 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết năm học 2020 – 2021 đối với giáo viên và học sinh. - Triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022 cho CB, GV, NV nhà trường. - Sắp lớp, phân công chủ nhiệm, vào phần mềm giáo dục điện tử. - Chuẩn bị các điều kiện về CSVC và điều kiện phòng dịch để chuẩn bị đón học sinh trở lại trường. - Tổ chức các chuyên đề tự bồi dưỡng cho cán bộ, quản lý giáo viên của nhà trường nhất là đối với lớp 1,2. - Chuẩn bị cho khai giảng năm học 2021 - 2022. - Họp phụ huynh đầu năm, xây dựng kế hoạch học trực tuyến. 	BGH + TPT+ Giáo viên toàn trường
Tháng 9/2021	<p>Tuần 1& Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy online. - Kiểm tra thông tin HS được tuyển sinh vào lớp 1 năm học 	BGH + TPT+ NV thiết bị

Tháng	Công việc	Ng. phụ trách
	2021 - 2022. - Kiểm tra đồ dùng thiết bị của học sinh để chuẩn bị học trực tuyến. - Chuẩn bị phòng học Zoom của các lớp và dự khai giảng trên truyền hình. - Tổ chức hoạt động hưởng ứng “Tháng ATGT” . - Hoàn tất đăng ký và hoàn thiện hồ sơ dạy tiếng Anh, Tin học, - Xây dựng và duyệt kế hoạch năm học với PGD. - Kiểm tra sách giáo khoa, đảm bảo 100% Hs có sách để học. - Kiểm tra thư viện đầu năm.	
	Tuần 3: - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh, nề nếp học sinh toàn trường. - Kiểm tra, rà soát thư viện. - Tự kiểm tra đánh giá công tác phổ cập và cập nhật phần mềm PCGD. - Phát động các cuộc thi do PGD tổ chức để các lớp lên kế hoạch chuẩn bị. - Kiểm tra đột xuất và dự giờ 1 đ/c.	BGH + TPT
	Tuần 4: - Tổ chức chuyên đề các môn học. - Kiện toàn các tổ chức đoàn thể trong trường. - Kiểm tra đột xuất 4 lớp, tiếp tục thực hiện chuyên đề luyện sửa ngọng l/n cho giáo viên, lên kế hoạch và tổ chức thi giáo viên dạy Giỏi cấp trường. - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động “Phòng chống tai nạn thương tích cho HS”; Chương trình Y tế học đường, tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức vui tết trung thu cho học sinh. - Hoàn thiện và duyệt hồ sơ phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi năm 2021. - Thực hiện chuyên đề khối 2 môn toán.	BGH + T-PT
Tháng 10/2021	Tuần 1: - Tham gia thi đấu trường toán học. - Tổng kết phong trào thi đua học tập và làm theo lời Bác Hồ dạy - Phát động phong trào thi đua với chủ đề: Chào mừng cách mạng tháng 10.	BGH + TPT

Tháng	Công việc	Ng. phụ trách
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổ chức hoạt động hưởng ứng “Tháng ATGT” trong các trường tiểu học; Tiếp tục thí điểm giảng dạy “An toàn giao thông cho HS Tiểu học”. - Tổ chức tốt các hoạt động của tháng: Quyền và bổn phận trẻ em. - Tổ chức có hiệu quả việc thực hiện các chuyên đề, sinh hoạt tổ (khối) chuyên môn. 	
	<p>Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và gửi biên bản kiểm tra và đề nghị kiểm tra danh hiệu thư viện về PGD. - Tổ chức chuyên đề khối 2 cấp huyện. 	
	<p>Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động “Phòng chống tai nạn thương tích cho HS”, y tế học đường, khám sức khoẻ cho học sinh, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. - Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn trường. - Kiểm tra toàn diện đ/c Tuyết, kiểm tra đột xuất 2 GV. - Bồi dưỡng nội trợ, phụ đạo HS chưa hoàn thành. <p>Hội nghị Viên chức , đăng ký thi đua tập thể, cá nhân.</p>	BGH + TPT
	<p>Tuần 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức SHCM về đánh giá xếp loại học sinh theo TT 22/2016 sửa đổi của Bộ GD&ĐT và TT 27/2020 vào tiết dạy. - Lên kế hoạch và tiến hành thao giảng đợt 20/11. - Tổ chức hoạt động GD đạo đức, truyền thống cho HS toàn trường. - Kiểm tra toàn diện đ/c Thanh. Kiểm tra đột xuất 2 GV. <p>Thi GVĐG cấp trường môn cơ bản và môn chuyên biệt.</p>	BGH + GV
Tháng 11/2021	<p>Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp đăng ký thi đua gửi về PGD. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề các môn học. - Tổng kết đợt thi đua “Chào mừng cách mạng tháng 10”. - Phát động phong trào thi đua “Biết ơn thầy cô giáo”. 	BGH + TT
	<p>Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt tổ khối CM đúng theo yêu cầu. - Tổng kết hội thi GVG cấp trường. - Kiểm tra công tác phổ cập. - Kiểm tra định kì giữa kì 1 khối 4&5 	BGH + GV

Tháng	Công việc	Ng. phụ trách
	Tuần 3: - Kiểm tra toàn diện đ/c Tuyền Kiểm tra đột xuất 3 GV. - Tổ chức các hoạt động GD, học sinh kỉ niệm ngày 20/11.	BGH + TT
	Tuần 4: - Dự chuyên đề do phòng GD tổ chức. - Kiểm tra toàn diện đ/c Chiến. Kiểm tra đột xuất 3 GV. - Hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục Tiểu học.	
Tháng 12/2021	Tuần 1: - Tổng kết đợt thi đua: Biết ơn thầy cô giáo. - Phát động phong trào thi đua “Em yêu đất nước Việt Nam, em yêu anh bộ đội cụ Hồ”. - Kiểm tra VSCĐ các khối lớp. - Kiểm tra toàn diện đ/c Liễu, kiểm tra đột xuất 2 GV, - Thi GVG cấp huyện.	BGH + TPT
	Tuần 2: - Tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt tổ CM.	BGH + TT
	Tuần 3: - Bồi dưỡng nổi trội, phụ đạo HS chưa hoàn thành; ôn tập, hệ thống hoá kiến thức HKI cho học sinh.	BGH + GV
	Tuần 4: - Dự chuyên đề do phòng GD tổ chức và triển khai chuyên đề. - Ra đề thi, biểu điểm kiểm tra ĐK cuối kỳ I. - Kiểm tra thư viện. Đón đoàn kiểm tra thư viện Tiên tiến. - Kiểm tra toàn diện đ/c Nhung, kiểm tra đột xuất 5 GV,	BGH + TT
Tháng 1&2/2022	Tuần 1: - Tổ chức coi, chấm KT cuối kì I đúng quy chế. - Sơ kết học kỳ I. Xếp loại thi đua CB, GV, NV toàn trường. - Báo cáo kết quả KT định kì, sơ kết học kỳ I, Thống kê chất lượng học kỳ I về PGD&ĐT. - Tham mưu UBND xã kiện toàn & thành lập ban chỉ đạo PCGD,	BGH + GV
	Tuần 2: - Giao lưu toán và tiếng Việt, tiếng Anh lớp 4, 5 cấp trường.	BGH + TT
	Tuần 3: - Kiểm tra toàn diện đ/c Khanh, kiểm tra đột xuất 5 GV. - Tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt tổ CM. - Tổ chức các hoạt động GDHS trong nhà trường, kỷ niệm ngày 3/2.	BGH + GV
	Tuần 4:	BGH +

Tháng	Công việc	Ng. phụ trách
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết phong trào thi đua tháng 1&2. - Phát động phong trào thi đua với chủ đề “Chào mừng ngày 8/3, 26/3”. - Lên kế hoạch và tiến hành thao giảng đợt 26/3. - Kiểm tra đột xuất 5 GV. - Dà soát thiết bị lớp 3, đề xuất mua sắm thiết bị lớp 3. - Triển khai chọn SKG lớp 3. 	TPT + Giáo viên cn + NV thiết bị
Tháng 3/2022	Tuần 1: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết phong trào thi đua tháng 1+2/2022. - Phát động phong trào thi đua “Học giỏi làm chăm, biết ơn Bác Hồ vĩ đại”, chào mừng ngày 8/3 và 26/3. - Các khối thao giảng đợt 26/3. - Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường, huyện - Kiểm tra toàn diện đ/c Thom, kiểm tra đột xuất 4 GV. 	BGH + TPT
	Tuần 2: <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho CB, GV, NV hoàn thiện SKKN - Kiểm tra giữa kì 2 khối 4&5 	BGH + TT
	Tuần 3: <ul style="list-style-type: none"> - Dự chuyên đề do PGD tổ chức và triển khai. - Giao lưu Olympic tiếng Anh cấp huyện, thành phố. 	BGH + TT
	Tuần 4: <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các tổ khối SHCM, thực hiện các chuyên đề đúng kế hoạch. 	BGH + GV
Tháng 4/2022	Tuần 1: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết chủ đề thi đua đã phát động trong tháng 3. - Phát động phong trào thi đua “Chào mừng ngày giải phóng miền Nam”. 	BGH + TPT
	Tuần 2: <ul style="list-style-type: none"> - Giao lưu RCV lớp 4, 5 cấp huyện ba môn Toán, TV, TA. - Ra đề kiểm tra định kỳ cuối kỳ II. - Chỉ đạo GV ôn tập hệ thống hoá kiến thức cho học sinh. - Đón đoàn kiểm tra đột xuất của các cấp. 	BGH + TT
	Tuần 3: <ul style="list-style-type: none"> Thu SKKN, chấm SKKN cấp trường. -Kiểm tra thư viện trường học. - Dà soát học sinh chuẩn bị tuyển sinh vào lớp 1. 	BGH + TT
	Tuần 4: Kiểm tra đột xuất 3 đ/c.	BGH + TT

Tháng	Công việc	Ng. phụ trách
Tháng 5/2022	Tuần 1: - Tổng kết phong trào thi đua tháng 4, phát động thi đua “ Chào mừng sinh nhật Bác”.	BGH + TPT
	Tuần 2: - Tổ chức coi, chấm kiểm tra định kỳ cuối năm môn Toán + T. Việt (tuần 35). - Kiểm tra phát âm l/n.	BGH + TT
	Tuần 3: - Nộp báo cáo thống kê chất lượng giáo dục về PGD. - Xếp loại thi đua năm học 2021 - 2022 của cá nhân, tập thể. - Hoàn thiện và nộp SKKN và hồ sơ đề nghị xét thi đua về PGD.	BGH + Ban TT
	Tuần 4: - Tổng kết năm học 2021 - 2022. Duyệt HTCTTH và HTCT lớp học. - Nộp báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022 về PGD. - Duyệt thi đua năm học 2021 - 2022. - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương. - Duyệt kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2022 - 2023 và kế hoạch hoạt động hè với PGD.	BGH + GV
Tháng 6,7,8/2022	- Bàn giao học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học cho trường THCS. - Nộp báo cáo tự đánh giá trước ngày 15/6/2022	BGH
	- Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022 - 2023. - Bồi dưỡng tư tưởng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hè 2022 cho CB, GV, NV nhà trường. - Tiếp thu nhiệm vụ năm học mới. - Chuẩn bị cho khai giảng năm học 2022 - 2023.	BGH
	- Kiểm tra hoạt động hè của học sinh. - Tổ chức hoạt động hè cho HS. - Tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2022 - 2023 .	BGH + TPT
	- Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022 - 2023. - Bồi dưỡng tư tưởng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hè 2022 cho CB, GV, NV nhà trường. - Tiếp thu nhiệm vụ năm học mới. - Chuẩn bị cho khai giảng năm học 2022 - 2023	BGH + GV toàn trường

Thanh Oai, ngày 08 tháng 9 năm 2021

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Các tổ, đoàn thể (để thực hiện);
- Lưu: VT (đ/c Cúc: 02).

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Kim Hoa

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**

Đoàn Việt Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH THỦY

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

NĂM HỌC 2021 - 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN
VÀ THỜI KHÓA BIỂU
NĂM HỌC 2021- 2022**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH THÙY
HUYỆN THANH OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Tháng 9 năm 2021